

Bản án số: 41/2020/HSST

Ngày: 27/ 8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cúc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lợi; Ông Lê Sỹ Quyền .

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hoan, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Yến - KSV

Ngày 27/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST- HS ngày 05/3/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/HSST-QĐ ngày 23/3/2020; số 10/2020/HSST- QĐ ngày 21/4/2020; số 10/2020/HSST- QĐ ngày 05/4/2020; Quyết định tạm đình chỉ vụ án số 01/2020/HSST- QĐ ngày 05/6/2020; Quyết định phục hồi vụ án số 01 ngày 27/7/2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42A/2020/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21 ngày 11/ 8/2020 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn M - Sinh năm 1970; Sinh trú quán: Thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Trình độ văn hoá: 01/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Xuân T (Già yếu) và bà Vũ Thị T (Đã chết). Có vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1973 và ba con: Lớn nhất 27 tuổi, nhỏ nhất 10 tuổi; Tiền án, Tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/11/2019 đến ngày 16/11/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, “Có mặt”.

2. Trần Văn Đ - Sinh năm 1982; Sinh trú quán : Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Ngọc T (đã chết) và bà Đặng Thị S (Già yếu). Có vợ: Phạm Thị D, sinh năm:1987 và ba con: Lớn nhất 11 tuổi, nhỏ nhất 7 tuổi; Tiền án ,Tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/11/2019 đến ngày 16/11/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, “có mặt”.

3. Nguyễn Văn Th - Sinh năm 1965; Sinh trú quán : Thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Trình độ văn hoá: 3/10; Nghề nghiệp: lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H (Đã chết) và bà Hoàng Thị Tr (Già yếu) có vợ: Hoàng Thị G, sinh năm: 1968 và bốn con - Lớn nhất 32 tuổi, nhỏ nhất 25 tuổi; Tiền án ,Tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/11/2019 đến ngày 19/11/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, “có mặt”.

4. Ngô Văn N - Sinh năm 1988; Sinh trú quán: Thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn Ngh và bà Nguyễn Thị K (Đều già yếu); có vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1992 và hai con - Lớn nhất 6 tuổi, nhỏ nhất 4 tuổi; Tiền án, Tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/11/2019 đến ngày 19/11/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, “ có mặt”.

5. Vũ Văn H - Sinh năm 1971; Sinh trú quán: Thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Trình độ văn hoá: 3/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn Th (Đã chết) và bà Dương Thị S (Già yếu). Có vợ: Trần Thị H, sinh năm 1976 và ba con: Lớn nhất 25 tuổi, nhỏ nhất 10 tuổi;Tiền án, Tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/11/2019 đến ngày 16/11/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, “ Vắng mặt”.

6. Trần Văn T - Sinh năm 1955; Sinh trú quán: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Q và bà Hoàng Thị H (Đều đã chết); Có vợ: Lê Thị H, sinh năm: 19 và bảy con: Lớn nhất 35 tuổi, nhỏ nhất 20 tuổi; Tiền án ,Tiền sự: Không;; bị tạm giữ từ ngày 13/11/2019 đến ngày 16/11/2019 , được thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, “có mặt”.

7. Trần Văn Q - Sinh năm 1993; Sinh trú quán: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Trình độ văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T, sinh năm: 1955 và bà Hoàng Thị H; Tiền án,Tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/11/2019 đến ngày 16/11/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, “ Vắng mặt”.

8. Nguyễn Văn H - Sinh năm 1982; Sinh trú quán: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Trình độ văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1951 và bà Mai Thị L (Đã chết); có vợ: Phạm Thị D, sinh năm: 1984 và hai con - Lớn nhất 14 tuổi, nhỏ nhất 10 tuổi; Tiền án, Tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/11/2019 đến ngày 16/11/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, “có mặt”.

9. Hoàng Thị G - Sinh năm 1968; Sinh trú quán : Thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Hoàng Văn N và bà Hoàng Thị H (Điều đã chết) có chồng: Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1965 và bốn con - Lớn nhất 32 tuổi, nhỏ nhất 25 tuổi; Tiền án ,Tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/11/2019 đến ngày 19/11/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá truy tố về hành vi phạm tội như sau :

Khoảng 19h ngày 13/11/2019 Ngô Văn N, Vũ Văn H, Trần Văn Q, Đỗ Văn M, Trần Văn T, Nguyễn Văn H, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn Th, đến nhà bà Hoàng Thị G ở thôn Th, xã Q, huyện Q ngồi chơi uống nước đợi thuyền đánh cá về. Trong lúc ngồi chơi M nói với mọi người: “Trong lúc đợi thuyền về ta đánh mấy ván xóc đĩa 10.000đ cho vui ”, nghe M nói vậy tất cả đồng ý. Hoàng Thị G nghe M rủ mọi người đánh bạc tại nhà mình thì G đồng ý. Đ lấy 02 lá bài tú lơ khơ cắt thành 04 quân vị hình tròn và lấy một bộ bát đĩa bằng sứ của nhà bà G rồi tất cả ngồi xuống hai chiếc chiếu đã trải sẵn trong phòng bếp nhà bà G chơi xóc đĩa ăn tiền.

Hình thức xóc đĩa ăn tiền là: Dùng 01 bộ bát đĩa sứ bên trong bỏ 04 quân vị hình tròn có hai mặt khác nhau và có một người cầm xóc, những người còn lại tham gia chơ đặt tiền cửa chắn hoặc lẻ. Cách tính chắn là có 2 hay 4 quân vị cùng một mặt; còn cách tính lẻ là có 1 hay 3 quân vị cùng một mặt. Khi mở bát nếu ván đó chắn thì người đặt cửa chắn thắng với người xóc đĩa bằng đúng số tiền đã đặt cược ván đó, còn người đặt cửa lẻ thua với người xóc đĩa và người xóc đĩa thắng số tiền của người đặt cửa lẻ đúng bằng số tiền họ đã đặt.

Những người tham gia đánh bạc gồm có: Nguyễn Văn Th, Ngô Văn N, Vũ Văn H, Trần Văn Q, Đỗ Văn M, Trần Văn T, Nguyễn Văn H, Trần Văn Đ, Trong đó M là người xóc cái. Quá trình đánh bài các con bạc cắt ra 500.000đ cho bà Hoàng Thị G để trả tiền nước, dọn dẹp.

Đến khoảng 20h30’ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Quảng Xương phát hiện bắt quả tang. Thu tại chiếu bạc số tiền 7.870.000đ; 01 bộ bát đĩa bằng sứ, 04 quân vị hình tròn, 02 chiếc chiếu nhựa và 500.000đ tiền hồ.

Quá trình điều tra xác định, trước khi đánh bạc:

- Nguyễn Văn Th có 1.200.000đ bỏ ra hết để đánh bạc, Khi bị bắt có 730.000đ, thua 470.000đ;
- Trần Văn Q có 1.100.000đ bỏ ra hết để đánh bạc, Khi bị bắt có 780.000đ, thua 320.000đ;
- Nguyễn Văn H có 980.000đ bỏ ra hết để đánh bạc, Khi bị bắt có 1.340.000đ, thắng 360.000đ;
- Trần Văn Đ có 1.070.000đ bỏ ra hết để đánh bạc, Khi bị bắt có 880.000đ, thua 190.000đ;
- Đỗ Văn M có 1.150.000đ bỏ ra hết để đánh bạc, Khi bị bắt có 800.000đ, thua 350.000đ;

- Vũ Văn H có 890.000đ bỏ ra hết để đánh bạc, Khi bị bắt có 1.270.000đ, thắng 380.000đ;
- Trần Văn T có 1000.000đ bỏ ra hết để đánh bạc, Khi bị bắt có 840.000đ, thua 160.000đ;
- Ngô Văn N có 980.000đ bỏ ra hết để đánh bạc, Khi bị bắt có 1.230.000đ, thắng 250.000đ;

Hoàng Thị G đồng ý dùng nhà mình cho các con bạc đánh bạc để hưởng tiền hồ có dấu hiệu của tội gá bạc, tuy nhiên do lượng người tham gia đánh bạc dưới 10 người, số tiền dùng để đánh bạc dưới 20.000.000đ, nên Hoàng Thị G không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội gá bạc nhưng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức.

Quá trình điều tra các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 16/CTr-VKS ngày 13/02/2020 của VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố: Ngô Văn N, Vũ Văn H, Trần Văn Q, Đỗ Văn M, Trần Văn T, Nguyễn Văn H, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn Th, Hoàng Thị G về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 BLHS.

Ngày 05/3/2020 Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với các bị cáo. Tuy nhiên, vì các lý do: Dịch bệnh Covid-19, có bị cáo ốm, có bị cáo vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa nhiều lần và tạm đình chỉ vụ án do bị cáo Trần Văn Q không có mặt tại địa phương phải ra lệnh truy nã. Đến nay vụ án được phục hồi, (Ngày 26/8/2020 bị cáo Vũ Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt đối với bị cáo: Trần Văn Q, Vũ Văn H theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nhận tội;
- Đại diện VKS giữ nguyên tội danh đã truy tố và đề nghị:

+ **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 32; Điều 17; Điều 58; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt: Đỗ Văn M, Trần Văn Đ: Từ 8 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.

+ **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 65; điểm i, s khoản 1, Điều 51 BLHS xử phạt: Nguyễn Văn Th, Ngô Văn N, Vũ Văn H, Trần Văn T, Nguyễn Văn H từ 7 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 1 đến 18 tháng.

+ **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58, Điều 36 BLHS xử phạt Hoàng Thị G 9 tháng cải tạo không giam giữ.

+ **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321; Điều 33; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, Điều 51 BLHS xử phạt: Trần Văn Q từ 7 đến 9 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

Về tang vật: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 8.370.000đ dùng đánh bạc. Tịch thu, tiêu huỷ 04 quân vị, 01 bộ bát đĩa sứ và 02 chiếc chiếu nhựa là công cụ các bị cáo sử dụng phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của VKS, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan: Công an huyện Quảng Xương; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, Đỗ Văn M, Trần Văn Đ, Ngô Văn N, Trần Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th, Hoàng Thị G khai nhận: Khoảng 19h ngày 13/11/2019 tại gia đình bà Hoàng Thị G ở thôn Th, xã Q: Đỗ Văn M đã có hành vi khởi xướng việc đánh bạc ăn tiền dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền, đóng cái 10.000đ – Các bị cáo Ngô Văn N, Vũ Văn H, Trần Văn Q, Trần Văn T, Nguyễn Văn H, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn Th, đã đồng ý dùng tiền để giải quyết việc được thua bằng hình thức đánh bài ăn tiền thì bị Công an huyện Quảng Xương phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 7.870.000đ và 500.000đ tiền hồ cắt cho chủ nhà (Hoàng Thị G) – Tổng số tiền để đánh bạc là 8. 370.000đ, 01 bộ bát đĩa sứ, 04 quân vị và 02 chiếc chiếu nhựa. Hoàng Thị G đã dùng nhà ở của mình cho các đối tượng đánh bạc và thu tiền hồ.

[3]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó chấp nhận Cáo trạng và trình bày lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đối với Đỗ Văn M, Trần Văn Đ, Vũ Văn H, Ngô Văn N, Trần Văn Q, Trần Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th, Hoàng Thị G về tội danh và hình phạt là hoàn toàn chính xác đúng pháp luật. Hội đồng Xét xử đủ cơ sở kết luận: Đỗ Văn M, Trần Văn Đ, Vũ Văn H, Ngô Văn N, Trần Văn Q, Trần Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th, Hoàng Thị G phạm tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự .

[4]. Tính chất của vụ án: Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn: Khi có người khởi xướng là đồng ý tham gia tích cực. Trong vụ án này Đỗ Văn M là người khởi xướng, quy định hình thức chơi, mức chơi và trực tiếp tham gia đánh bạc, Trần Văn Đ chuẩn bị quân vị và bát đĩa phục vụ và trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò ngang nhau thứ nhất trong vụ án; Vũ Văn H, Trần Văn Q, Trần Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th là những người tích cực trực tiếp tham gia đánh bạc nên có vai trò thứ hai; Hoàng Thị G không trực tiếp tham gia đánh bạc là vai trò giúp sức, thứ ba trong vụ án.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh

được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn trên địa bàn dân cư, Do đó để giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của công dân phải nghiêm trị hành vi phạm tội của các bị cáo bằng pháp luật hình sự và xử lý mức hình phạt đúng với tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

[5]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Các bị cáo: M, Đ, H, N, T, H, Th, G đều không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS, đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng - Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và không cần cách ly khỏi đời sống xã hội mà giao (M, Đ, H, N, T, H, Th) cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ cải tạo thành công dân tốt qua đó các bị cáo cũng thấy được sự khoan hồng của cơ quan pháp luật, phần đầu là công dân có ích cho xã hội - Riêng Hoàng Thị G - Xét tính chất mức độ vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án nên xem xét hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

Đối với Trần Văn Q, đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, Cơ quan tố tụng phải tiến hành truy nã đến nay đã hết thời hạn 01 tháng việc truy nã không có kết quả nên Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 290 BLHS xét xử vắng mặt bị cáo Trần Văn Q và cần xử lý nghiêm, cần thiết cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm. Đối với Vũ Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt có lý do chính đáng được xác nhận của chính quyền địa phương là hợp lệ nên Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về tang vật chứng:

- Số tiền: 8.370.000đ, các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước .

- 01 bộ bát đĩa sứ, 04 quần vớ và 02 chiếc chiếu nhựa là công cụ các bị cáo phạm tội cần tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo Đ, Th, G là Hộ nghèo, các bị cáo còn lại đều có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, hơn nữa đại dịch COVID- 19 đã và đang ảnh hưởng trực tiếp gây khó khăn cho đời sống xã hội nói chung, cũng như địa bàn xã Q nói riêng nên HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Đỗ Văn M, Trần Văn Đ, Ngô Văn N, Vũ Văn H, Trần Văn Q, Trần Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th, Hoàng Thị G phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 BLHS

Xử phạt: Đỗ Văn M, Trần Văn Đ - mỗi bị cáo 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 BLHS;

Xử phạt: Ngô Văn N, Vũ Văn H, Trần Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th - Mỗi bị cáo 7 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đỗ Văn M, Trần Văn Đ, Ngô Văn N, Vũ Văn H, Trần Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Luật Thi hành án hình sự

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58, Điều 36 BLHS;

Xử phạt: Hoàng Thị G 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 6 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 8 tháng 12 ngày - Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Q, huyện Q nhận được hồ sơ thi hành án của Cơ quan Thi hành án hình sự của Công an huyện Quảng Xương và tổ chức giám sát, giáo dục người chấp hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, Điều 51 BLHS

xử phạt: Trần Văn Q 7 tháng tù (Được trừ 03 ngày tạm giữ). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, Điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.370.000đ (Tám triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng);

- Tiêu huỷ 01 bộ bát đĩa sứ, 04 quân vị và 02 chiếc chiếu nhựa;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/3/2019 giữa cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương).

Về án phí: Áp dụng: Khoản 1,2 Điều 99 BLTTHS; khoản I mục 1 Danh mục án phí, lệ phí (ban hành kèm theo nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016) của Ủy ban thường vụ Quốc hội – Buộc Đỗ Văn M, Trần Văn Đ, Ngô Văn N, Vũ Văn H, Trần Văn Q, Trần Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th, Hoàng Thị G - Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND, CA huyện Quảng Xương
- Người tham gia tố tụng
- THA Quảng Xương để thi hành
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Cúc